

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ Công văn số 01/NHCS-KHNV ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021; Công văn số 2040/NHCS-KHNV ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-BDD ngày 11/01/2021 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 77/NHCS-KHNV ngày 03/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có phụ lục tổng hợp và 20 phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ngân hàng CSXH Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định. Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 theo nội dung được phê duyệt tại Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH và Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC.
(NHCS.21.08883)

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tăng (+), giảm (-) chỉ tiêu kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)			
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hộ cận nghèo	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn
1	Hoằng Hoá	-1.000	-1.000	2.000	0
2	Hậu Lộc	-1.500	-1.000	1.200	1.300
3	Nga Sơn	-1.100	-200	1.300	0
4	Nghi Sơn	-2.400	-1.600	0	4.000
5	Quảng Xương	-2.000	-4.000	6.000	0
6	Thọ Xuân	-500	-1.500	0	2.000
7	Yên Định	-1.000	-3.700	4.700	0
8	Đông Sơn	-300	0	300	0
9	Triệu Sơn	-3.100	-4.900	6.300	1.700
10	Nông Cống	-2.820	-600	3.420	0
11	Vĩnh Lộc	-1.000	0	1.000	0
12	Hà Trung	-600	-900	1.500	0
13	Cẩm Thủy	-3.700	-5.500	2.700	6.500
14	Thạch Thành	-2.500	-2.500	0	5.000
15	Bá Thước	-2.900	-1.500	0	4.400
16	Ngọc Lặc	-8.500	-7.200	0	15.700
17	Thường Xuân	-1.000	0	0	1.000
18	Như Thanh	-3.500	0	0	3.500
19	Thiệu Hoá	-1.500	0	1.500	0
20	Như Xuân	-700	-800	0	1.500
Tổng cộng		-41.620	-36.900	31.920	46.600

PHỤ LỤC SỐ 01:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.000
2	Cho vay hộ cận nghèo	-1.000
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	2.000

PHỤ LỤC SỐ 02:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.500
2	Cho vay hộ cận nghèo	-1.000
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	1.200
4	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.300

PHỤ LỤC SỐ 03:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.100
2	Cho vay hộ cận nghèo	-200
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	1.300

PHỤ LỤC SỐ 04:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-2.400
2	Cho vay hộ cận nghèo	-1.600
3	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	4.000

PHỤ LỤC SỐ 05:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-2.000
2	Cho vay hộ cận nghèo	-4.000
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	6.000

PHỤ LỤC SỐ 06:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-500
2	Cho vay hộ cận nghèo	-1.500
3	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 07:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.000
2	Cho vay hộ cận nghèo	-3.700
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	4.700

PHỤ LỤC SỐ 08:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-300
2	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	300

PHỤ LỤC SỐ 09:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-3.100
2	Cho vay hộ cận nghèo	-4.900
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	6.300
4	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.700

PHỤ LỤC SỐ 10:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-2.820
2	Cho vay hộ cận nghèo	-600
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	3.420

PHỤ LỤC SỐ 11:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.000
2	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	1.000

PHỤ LỤC SỐ 12:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-600
2	Cho vay hộ cận nghèo	-900
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	1.500

PHỤ LỤC SỐ 13:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-3.700
2	Cho vay hộ cận nghèo	-5.500
3	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	2.700
4	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	6.500

PHỤ LỤC SỐ 14:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-2.500
2	Cho vay hộ cận nghèo	-2.500
3	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	5.000

PHỤ LỤC SỐ 15:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-2.900
2	Cho vay hộ cận nghèo	-1.500
3	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	4.400

PHỤ LỤC SỐ 16:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẶC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-8.500
2	Cho vay hộ cận nghèo	-7.200
3	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	15.700

PHỤ LỤC SỐ 17:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.000
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 18:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-3.500
2	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	3.500

PHỤ LỤC SỐ 19:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-1.500
2	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	1.500

PHỤ LỤC SỐ 20:
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	
1	Cho vay hộ nghèo	-700
2	Cho vay hộ cận nghèo	-800
3	Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	1.500